

Bản án số: 48/2021/HS-ST

Ngày: 19-4-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tổng Thị Kim Điền;

2. Ông Nguyễn Như Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tấn Sang - Thư ký Toà án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo họ và tên:

PVD (tên gọi khác: /); giới tính: Nam; sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 12/5T khu phố 1, phường Phú Thuận, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: giao hàng; trình độ học vấn: 09/12; họ và tên cha PVD, sinh năm 1976; họ và tên mẹ: TTTN, sinh năm 1974; chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/9/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà NTDL, sinh năm 2001; thường trú: 14/45/1 đường số 7, Phường 7, quận G, Thành phố H; chỗ ở: 160 NVQ, phường P, Quận B, Thành phố H (Vắng mặt).

2. Ông TVT, sinh năm 1993; thường trú: thôn TV, xã XT, huyện NX, tỉnh H; chỗ ở: 33 QT, Phường 1, Thành phố V, tỉnh R (Vắng mặt).

3. Ông NVD, sinh năm 1993; thường trú: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh P; chỗ ở: 502/37/36 HTP, phường B, Quận B, Thành phố H (Vắng mặt).

4. Bà ĐTP, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn B, xã D, huyện X, tỉnh N; chỗ ở: 350/74 LĐT, Phường 6, quận G, Thành phố H (Vắng mặt).

5. Bà HTKP, sinh năm 1980; địa chỉ: tổ 9 ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh R (Vắng mặt).

6. Ông NVK, sinh năm 2001; địa chỉ: ấp Rẫy A, xã V, huyện C, tỉnh T (Vắng mặt).

7. Ông NHT, sinh năm 1994; địa chỉ: 75CT cư xá HH, Phường 15, Quận M, Thành phố H (Có đơn đề nghị vắng mặt).
8. Ông NVN, sinh năm 1988; địa chỉ: 293/112A CMTT, Phường 14, quận B, Thành phố H (Vắng mặt).
9. Ông NCN, địa chỉ: 218/2 khu phố 4, phường H, thành phố B, tỉnh Đ (Vắng mặt).
10. Bà NTKT, địa chỉ: 5/3B ấp 3, xã A, thị xã T, tỉnh D (Vắng mặt).
11. Ông TVH, địa chỉ: xã X, huyện can L, tỉnh H (Vắng mặt).
12. Bà VTKU, sinh năm 1992; địa chỉ: tổ 1 đường THĐ, xã XT, huyện TN, tỉnh Đ (Vắng mặt).
13. Bà VTDD, địa chỉ: 35/2 K1 H, xã N 3, huyện T, tỉnh Đ (Vắng mặt).
14. Bà NTNL, địa chỉ: T2 ấp T, xã A, huyện Q, tỉnh S (Vắng mặt).
15. Bà PTTT, địa chỉ: 60/1 khu phố 13, phường H, Thành phố H, tỉnh Đ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

PVD làm nghề mua bán xe máy cũ. Ngày 05/5/2020, D mua 01 chiếc xe máy Honda Vision màu trắng, biển số AAF1-XXXXXX tại tiệm Cầm đồ 868 HTP, phường P, Quận B, Thành phố H với giá 13.800.000 đồng, chỉ có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy bản phô tô kèm theo xe. Sau đó, D đăng trên trang mạng “Cho tot” bán với giá 15.000.000 đồng nhưng không có người mua. Đến ngày 10/5/2020, D nảy sinh ý định đặt người khác làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của xe máy biển số AAF1 – XXXXX, nội dung giống giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy bản phô tô mà D có trước đó, mục đích bán giá cao hơn. D sử dụng điện thoại, truy cập vào trang “Mua bán xe noop, giấy tờ các loại”, đặt cho một tài khoản tên “Bao Thanh Thien” làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho chiếc xe máy Honda Vision biển số AAF1-XXXXXX với giá 900.000 đồng. Hôm sau, người nhận làm giấy xe giả cho D liên hệ, giao giấy tờ đã làm giả cho D.

Vào khoảng 14 giờ ngày 13/5/2020, D dùng điện thoại truy cập vào ứng dụng “Cho tot” đăng tin với nội dung “Cần bán 01 chiếc xe máy Honda Vision, màu trắng, biển số AAF1 – XXXXX, giấy tờ hợp lệ, bao tranh chấp, giá 17.500.000 đồng”, kèm theo số điện thoại. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, ông TVT liên lạc theo số điện thoại mà D đã đăng trước đó để mua xe. Ông T và D hẹn gặp nhau tại số 677 HTP, khu phố 1, phường P, Quận B để xem xe và thỏa thuận giá cả. Khi đến nơi, bạn gái của D là bà NTDL ra đón, dẫn về nhà trọ để xem xe. Sau khi xem xe xong, D điều khiển xe chở bà L, ông L đến quán nước trước cửa hàng Điện Máy Xanh tại số 677 HPT, khu phố 1, phường P, Quận B để giao dịch bán xe với giá 16.500.000 đồng. Lúc này, ông T yêu cầu D đưa lấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của xe máy Honda Vision màu trắng, biển số AAF1-XXXXXX để kiểm tra, phát hiện giấy đăng ký xe là giả nên

giữa ông T và D xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, ông T đến Công an phường P trình báo sự việc bị D dùng giấy tờ giả để lừa bán xe.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận B, PVD khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKSQ7 ngày 01/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận B truy tố bị cáo PVD về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 341, điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ Kết luận giám định số: 1112/KLGD-TT ngày 19/6/2020 của Phòng KTHS Công an Thành phố H và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo PVD có hành vi đặt người khác làm giả 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 024333, tên chủ sở hữu: ĐTP, sinh năm: 1988, địa chỉ: L, D, X, Q; nhãn hiệu: honda, màu sơn: trắng, nâu; số máy: JF66E056XX85; số khung: XX10GY820XX3; biển số đăng ký: AAF1 – XXXX, cấp ngày 21/8/2018, có chữ ký của Thượng tá Nguyễn Việt Trung, có đóng dấu tròn có in chữ “ Công An tỉnh Quảng Nam – Công An huyện Duy Xuyên” trên chữ ký của Thượng tá Nguyễn Việt Trung có nội dung và hình thức giống Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy bản photo mà D đã có trước đó nhằm mục đích để bán xe gắn máy số AAF1-XXXX với giá cao hơn. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ

chức”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận B truy tố là đúng người, đúng tội.

Bị cáo biết rất rõ trình tự, thủ tục mua bán xe như thế nào là đúng quy định của pháp luật về giao dịch dân sự nhưng xuất phát từ động cơ tham lam tư lợi, muốn bán được xe có nhiều tiền hơn nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận B, Thành phố H thu giữ của bị cáo nhiều Giấy chứng nhận xe ô tô, xe gắn máy, Giấy phép lái xe mà theo các kết luận giám định của của Phòng KTHS Công an Tp. Hồ Chí Minh thì có giấy thật, có giấy giả và có cả những giấy không đủ cơ sở để xác định là giả hay thật. Bị cáo khai mua các giấy tờ trên ở trên mạng xã hội để nhằm mục đích bán lại kiếm lời cho những ai mua xe mà không có giấy tờ. Hành vi này là rất nghiêm trọng vì đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của xã hội. Vì vậy, cần xét xử bằng mức án nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe máy Honda Vision màu trắng, số khung: XX10GY8XXX63, số máy: JF66E056XXX5, biển số: 92F1-XXXX. Bị cáo PVD khai mua tại tiệm Cầm đồ 868 HTP, phường P, Quận B, Thành phố H do ông NVV làm chủ với giá 13.800.000 đồng, chỉ có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy bản photo. Ông V khai: V mua của một người tên N (Tiệm cầm đồ P ở C, không xác minh được địa chỉ) với giá 13.500.000 đồng, khi mua không làm giấy tờ mua bán gì cả. Qua xác minh: Xe do bà ĐTP đứng tên chủ sở hữu. Bà P khai bị mất trộm vào ngày 14/3/2020, hiện đang được Cơ quan CSĐT Công an quận G thụ lý vụ án “Trộm cắp tài sản”. Cơ quan CSĐT Công an Quận B đã chuyển chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT Công an quận G để giải quyết theo thẩm quyền, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 024333, tên chủ sở hữu: ĐTP, sinh năm: 1988, địa chỉ: L, D, X, N; nhãn hiệu: honda, màu sơn: trắng, nâu; số máy: JF66E0565XX5; số khung: XX10GY8XXX63; biển số đăng ký: AAF1 – XXXX, cấp ngày 21/8/2018, có chữ ký của Thượng tá Nguyễn Viết Trung, có đóng dấu tròn có in chữ “ Công An tỉnh Quảng Nam – Công An huyện DX” trên chữ ký của Thượng tá NVT. Căn cứ theo Kết luận giám định số: 1112/KLGD-TT ngày 19/6/2020 của Phòng KTHS Công an Thành phố H thì Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên là giả, nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 065515, tên chủ sở hữu: NHT, địa chỉ: 75CT CX P, P15, QM; nhãn hiệu: HONDA, màu sơn: xám, bạc, xanh, số máy: C52E – 5XXXXX085; số khung: 225CY – 05XXX8; số loại: WEVERSX, dung tích: 109, biển số đăng ký: ZZU1 – ZZZZZ. Theo kết luận

giám định số: 1110/KLGD-TT ngày 29/6/2020 của Phòng KTHS Công an Thành phố H thì Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy trên là thật. Ông T khai đã bán chiếc xe trên cho người khác (rao bán trên trang mạng xã hội, việc mua bán không làm giấy tờ mua bán theo quy định, không nhớ người mua) nên không có yêu cầu nhận lại Giấy chứng nhận trên, nên xét trả lại cho Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy.

- 01 Giấy phép lái xe số AB 3XXX53 mang họ và tên: NVN, năm sinh: 08/10/1988, quốc tịch: Việt Nam; nơi cư trú: 293/112A, đường S, P14, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết luận giám định số: 1110/KLGD-TT ngày 29/6/2020 của Phòng KTHS Công an Thành phố H thì Giấy phép lái xe là thật nhưng hiện nay ông N không còn cư trú tại địa phương nên tiếp tục đăng báo để tìm ông N trong thời hạn 60 ngày. Nếu tìm được thì trả cho ông N, nếu không tìm được thì trả lại cho Cơ quan cấp Giấy phép lái xe.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 011039, tên chủ xe: PTTT, địa chỉ: 60/1 KP13, HN, BD; nhãn hiệu: Honda, màu sơn: xanh, số máy: HC12E7XXX732; số khung: HC08XXXY139581; số loại: WAVE ALP, dung tích: 97, biển số đăng ký: XXF2 – XXXXX. Theo kết luận giám định số: 1110/KLGD-TT ngày 29/6/2020 của Phòng KTHS Công an Thành phố H thì: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy trên là giả, nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- Các giấy tờ sau gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 042831, tên chủ sở hữu: ncn, địa chỉ: 218/2, khu phố 4, TH, BD; nhãn hiệu: Yamaha, màu sơn: đỏ, bạc, số máy: 23B20XXX54; số Khung: 3B208Y0XXX54; biển số đăng ký: XXF2 – 0XX.52; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 01478, tên chủ xe: NTKT, địa chỉ: 5/3B ấp 3, AP, T. A; nhãn hiệu: Wave RS, số loại: C110, loại xe: hai bánh, màu sơn: xanh, đen, bạc, số máy: 08XXX30; số khung: Y00XXX5, dung tích: 109, biển số đăng ký: XXZ2 – XXXX; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0XX128, tên chủ xe: TNH, địa chỉ: XL, CL, HT; nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Mio, loại xe: hai bánh, màu sơn: đen, đỏ, số máy: 02XX61; số khung: 02XX70, dung tích: 113, biển số đăng ký: XXZ1- XXXX; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 002XX5, tên chủ xe: VTKU sinh năm 1992, địa chỉ: tổ 1, T. HĐ, XT, TN, ĐN; nhãn hiệu: honda, màu sơn: xám, đen, bạc, số máy: HC12E5581XXX; số khung: 1219DY581XXX; số loại: WAVE, dung tích: 97, biển số đăng ký: XXB7 – XXXX; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 005XXX, tên chủ xe: VTTD, địa chỉ: 35/2 k1, TH, HN 3, TB; nhãn hiệu: Honda, loại xe: nữ, số loại: MIO, loại xe: hai bánh, màu sơn: tím, đỏ, đen, số máy: 11XXX09; số khung: 11XXX7, dung tích: 97, biển số đăng ký: XXZ1- XXXX; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 00XXX3, tên chủ xe: NTNL, địa chỉ: T2, TT, TA, HQ; nhãn hiệu: Honda, màu sơn: xanh, đen, bạc, số máy: HC13E703XXXX; số khung: 1250FY03XXXX; số loại: WAVE, dung tích: 97, biển số đăng ký: XXC1 – XXXXX; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000XXX, tên chủ xe TVH, địa chỉ: XL, CL, HT; nhãn hiệu: Yamaha; số loại MIO; loại xe: hai bánh; màu sơn: đen đỏ; số máy 024XX1, số khung 024XX0; dung tích 113; biển số đăng ký XXZ1-XXXX. Theo kết luận giám định số: 1110/KLGD-TT ngày 29/6/2020

của Phòng KTHS Công an Tp. Hồ Chí Minh thì không đủ cơ sở kết luận các giấy tờ trên là thật hay giả, nên xét cần thiết phải đăng báo để tìm chủ sở hữu hợp pháp nếu tìm được thì trả lại cho họ nếu không tìm được thì tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 con dao dài khoảng 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng nhựa màu vàng có dòng chữ KIWI, bị cáo sử dụng khi xảy ra cự cãi với anh Tài, xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại iphone 6, màu bạc, bị cáo sử dụng để truy cập mạng, đặt giấy tờ giả, đây là công cụ phương tiện phạm tội nên xét tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc xe máy Honda Winner, màu đen, số khung: RLHKC2604G7XXXX76, số máy: KC26E121XXX2, biển số 72H1-26XX7. PVD khai mua bằng giấy tờ viết tay, trong đó người đứng tên bán là NVK. Qua xác minh, xe do bà HTKP đứng tên chủ sở hữu. Bà P khai: Bà giao toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt chiếc xe trên cho NVK. Cơ quan CSĐT Công an Quận B không làm việc được với K nên đã trả lại cho bà P. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu gì đối với chiếc xe gắn máy trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với hành vi của PVD sử dụng giấy tờ giả để lừa bán xe nhưng bị ông T phát hiện, D chưa chiếm đoạt được tài sản của ông T nên không đủ căn cứ xử lý hình sự về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo PVD khai đã mua các giấy tờ trên, trên mạng xã hội, mục đích để bán lại, D không biết các giấy tờ trên là thật hay giả, cũng chưa bán được cho ai, nên chưa đủ căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng có tài khoản “Bao Thanh Thiên”, qua điều tra, xác định được tên ĐVPT sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: ấp V, xã X, huyện O, tỉnh V. Cơ quan CSĐT Công an Quận B đã ra thông báo truy tìm, khi nào tìm được, xử lý sau.

Đối với NTDL không tham gia, không biết PVD đặt mua, sử dụng giấy tờ giả, Cơ quan CSĐT Công an Quận B không xử lý đối với L là có căn cứ.

Đối với số tiền mà bị cáo PVD đã bỏ ra để mua chiếc xe Visoin với ông V và mua xe Winner với ông K, bị cáo không có yêu cầu xem xét về số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 341, điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo PVD 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài khoảng 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng nhựa màu vàng có dòng chữ KIWI.

- Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 024333, tên chủ sở hữu: ĐTP, sinh năm: 1988, địa chỉ: A, DC, DX, QN; nhãn hiệu: honda, màu sơn: trắng, nâu; số máy: JF66E05XXX85; số khung: 5810GY8XXXX3; biển số đăng ký: XXF1 – XXXX, cấp ngày 21/8/2018, có chữ ký của Thượng tá NVT, có đóng dấu tròn có in chữ “ Công An tỉnh QN – Công An huyện DX” trên chữ ký của Thượng tá NVT; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0XXXX9, tên chủ xe: PTTT, địa chỉ: 60/1 KP13, HN, BH; nhãn hiệu: Honda, màu sơn: xanh, số máy: HC12E70XXXX2; số khung: HC08002Y1XXX1; số loại: WAVE ALP, dung tích: 97, biển số đăng ký: XXF2 – XXX.40.

- Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu hợp pháp được cấp giấy đối với: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 042831, tên chủ sở hữu: NCN, địa chỉ: 218/2, khu phố 4, TH, BH; nhãn hiệu: Yamaha, màu sơn: đỏ, bạc, số máy: 23B20XXXX4; số Khung: 3B208Y0XXXX4; biển số đăng ký: XXF2 – XXXX; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 01478, tên chủ xe: NTKT, địa chỉ: 5/3B ấp 3, AP, T. A; nhãn hiệu: Wave RS, số loại: C110, loại xe: hai bánh, màu sơn: xanh, đen, bạc, số máy: 08XXX0; số khung: Y00XXX, dung tích: 109, biển số đăng ký: XXZ2 – XXX; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000XXX, tên chủ xe: TNH, địa chỉ: XL, CL, HT; nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Mio, loại xe: hai bánh, màu sơn: đen, đỏ, số máy: 02XXX1; số khung: 02XXX0, dung tích: 113, biển số đăng ký: XXZ1- XXXX; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 002XX5, tên chủ xe: VTKU sinh năm 1992, địa chỉ: tổ 1, T. H, XT, TN, ĐN; nhãn hiệu: honda, màu sơn: xám, đen, bạc, số máy: HC12E55XXXX4; số khung: 1219DY58XXX7; số loại: WAVE, dung tích: 97, biển số đăng ký: XXB7 – 3XXXX; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 005795, tên chủ xe: VTDD, địa chỉ: 35/2 k1, TH, HN 3, TB; nhãn hiệu: Honda, loại xe: nữ, số loại: MIO, loại xe: hai bánh, màu sơn: tím, đỏ, đen, số máy: 1XXXX09; số khung: 1XXXX7, dung tích: 97, biển số đăng ký: XXZ1- XXXX; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 00XXXX, tên chủ xe: NTN, địa chỉ: T2, TT, TA, HQ; nhãn hiệu: Honda, màu sơn: xanh, đen, bạc, số máy: HC13E703XXXX; số khung: 1250FY03XXXX; số loại: WAVE, dung tích: 97, biển số đăng ký: XXC1 – XXXXX; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000128, tên chủ xe TNH, địa chỉ: XL, CL, HT; nhãn hiệu: Yamaha; số loại MIO; loại xe: hai bánh; màu sơn: đen đỏ; số máy 02XXX1, số khung 02XXX0; dung tích 113; biển số đăng ký XXZ1-XXXX trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày. Nếu tìm được thì trả lại các giấy tờ trên cho người được cấp giấy hợp pháp. Hết thời hạn nêu trên nếu không tìm được họ thì tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- Tiếp tục đăng báo tìm người được Giấy phép lái xe số: AB 34XXXX mang họ và tên: NVN, năm sinh: 08/10/1988, quốc tịch: Việt Nam; nơi cư trú: 293/112A T, P14, Q. T, Thành phố H trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày. Nếu tìm được thì trả lại cho ông N, nếu không tìm được thì trả lại cho Cơ quan cấp giấy phép lái xe trên.

- Trả lại cho Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 065XX5, tên chủ sở hữu: NHT, địa chỉ: 75CT CX BH, P15, Q10; nhãn hiệu:

HONDA, màu sơn: xám, bạc, xanh, số máy: C52E – 53XXX85; số khung: 225CY – 059XXX; số loại: WEVERSX, dung tích: 109, biển số đăng ký: 59U1 – XXXXX.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại iphone 6, màu bạc, số imei 35379808XXXX843.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 49 ngày 20/01/2021 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 62 ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố H.)

3. Về án phí:

Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. H. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND Tp.H;
- Sở Tư pháp Tp. H;
- VKSND Quận B;
- Công an Quận B;
- Chi cục THADS Q.B;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ;
(TK. Trang) .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc Phương